HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25 /2023/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về dự thảo nghị quyết quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TC, TP, TN&MT;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH& HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Cao Thị Hòa An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh phú yên

(Kèm theo Nghị quyết số 25../2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cấp, cấp lại, cấp đổi) theo quy định của pháp luật.

Cơ quan thu lệ phí và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung và mức thu lệ phí

1. Đối tượng nộp lệ phí

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cấp, cấp lại, cấp đổi) theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp miễn nộp lệ phí

Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Cơ quan thu lệ phí

a) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố.

4. Mức thu lệ phí đối với thực hiện dịch vụ công trực tiếp

TT	Danh mục lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu
I	**Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Tuy Hoà, thị xã Sông Cầu và thị xã Đông Hoà**		
1	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất		
a	Đối với nhà cấp 4	đồng/giấy chứng nhận	80.000
b	Đối với nhà cấp 3 trở lên	đồng/giấy chứng nhận	100.000
2	Lệ phí cấp lại, cấp đổi (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận) đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.		
a	Đối với nhà cấp 4	đồng/giấy chứng nhận	40.000
b	Đối với nhà cấp 3 trở lên	đồng/giấy chứng nhận	50.000
3	Lệ phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/giấy chứng nhận	25.000
4	Lệ phí cấp lại, cấp đổi (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận đối với giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất))	đồng/giấy chứng nhận	20.000
5	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai (kể cả trường hợp in mới giấy chứng nhận)	đồng/giấy chứng nhận	20.000
6	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	đồng/thửa/ lượt	15.000
II	**Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã, thị trấn**		
1	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất		
a	Đối với nhà cấp 4	đồng/giấy chứng nhận	40.000
b	Đối với nhà cấp 3 trở lên	đồng/giấy chứng nhận	50.000
2	Lệ phí cấp lại, cấp đổi (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận) đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.		
a	Đối với nhà cấp 4	đồng/giấy chứng nhận	20.000

TT	Danh mục lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu
b	Đối với nhà cấp 3 trở lên	đồng/giấy chứng nhận	25.000
3	Lệ phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/giấy chứng nhận	12.000
4	Lệ phí cấp lại, cấp đổi (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận đối với giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất))	đồng/giấy chứng nhận	8.000
5	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai (kể cả trường hợp in mới giấy chứng nhận)	đồng/giấy chứng nhận	10.000
6	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	đồng/thửa/ lượt	7.000
III	**Đối với tổ chức**		
1	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy chứng nhận	500.000
2	Lệ phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/giấy chứng nhận	100.000
3	Lệ phí cấp lại, cấp đổi (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận)	đồng/giấy chứng nhận	50.000
4	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai (kể cả trường hợp in mới giấy chứng nhận)	đồng/giấy chứng nhận	30.000
5	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	đồng/thửa/ lượt	30.000

5. Kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025: mức thu lệ phí đối với thực hiện dịch vụ công trên cổng dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Quản lý lệ phí

a) Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, nộp toàn bộ 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai, quyết toán, nộp lệ phí theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

b) Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định./.